

QUY ĐỊNH

Học tiếng Anh và chuẩn trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy chương trình đại trà

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1974/QĐ-KHTN ngày 15/10/2018

của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia TP.HCM)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về học tiếng Anh và chuẩn trình độ tiếng Anh đối với sinh viên bậc đại học hệ chính quy chương trình đại trà.

2. Quy định này áp dụng đối với sinh viên bậc Đại học hệ chính quy chương trình đại trà (SV) từ khóa tuyển năm 2018 học tại trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Khối kiến thức ngoại ngữ tiếng Anh bắt buộc

1. Sinh viên chưa có chứng chỉ đạt chuẩn trình độ tiếng Anh tại Điều 6 quy định này bắt buộc phải học bốn học phần anh văn theo cấp độ tăng dần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo sau đây:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết	Kế hoạch đào tạo	
					SV đạt 5,0 điểm trở lên trong kỳ kiểm tra AV đầu khóa	SV không đạt trong kỳ kiểm tra AV đầu khóa
1		Anh văn bổ túc	3	60		HK1
2	BAA00011	Anh văn 1	3	60	HK1	HK2
3	BAA00012	Anh văn 2	3	60	HK2	HK3
4	BAA00013	Anh văn 3	3	60	HK3	HK4
5	BAA00014	Anh văn 4	3	60	HK4	HK5

2. Sinh viên chỉ được đăng ký các học phần anh văn khi thỏa điều kiện tiên quyết đối với các học phần Anh văn tại khoản 4 Điều 4 quy định này.

3. Kiểm tra anh văn đầu khóa học

Đầu khóa học, SV chưa có chứng chỉ để xét miễn theo khoản 4 Điều 2 Quy định này phải dự kiểm tra tiếng Anh đầu khóa do Trường tổ chức.

4. Điều kiện miễn học các học phần Anh văn

Sinh viên được xét miễn học các học phần anh văn khi nộp chứng chỉ thỏa các điều kiện sau đây:

STT	Miễn học học phần	Điều kiện được miễn	
		Kết quả thi anh văn đầu khóa do Trường tổ chức	Chuẩn trình độ ngoại ngữ
1	Anh văn 1	đạt 8.0 điểm trở lên.	
2	Anh văn 1; Anh văn 2; Anh văn 3; Anh văn 4.		Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Quyết định số 170/QĐ-ĐHQG ngày 27 tháng 02 năm 2018 của ĐHQG-HCM.

5. Không tính kết quả thi các học phần Ngoại ngữ vào điểm trung bình chung hoặc điểm trung bình chung tích lũy.

Điều 3. Kiểm tra xếp lớp học tiếng Anh

Căn cứ kết quả kiểm tra anh văn đầu khóa, Trường sẽ lập các danh sách xếp lớp học anh văn như sau:

1. SV đủ trình độ tiếng Anh để được học Anh văn 1.
2. SV được miễn học Anh văn 1.
3. SV không đủ trình độ học Anh văn 1, phải học lớp bổ túc Anh văn.

Điều 4. Đánh giá kết quả học tập

1. Điểm tổng kết mỗi học phần Anh văn bao gồm điểm quá trình cộng với điểm cuối kỳ như sau:

a. Điểm quá trình: 20% điểm tổng kết.

b. Điểm thi cuối kỳ: 80% điểm tổng kết. Trong đó tỉ lệ điểm của 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với tỉ lệ điểm như sau:

b.1 Đối với học phần Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3:

- Điểm nghe: 15% điểm tổng kết.

- Điểm nói: 15% điểm tổng kết.

- Điểm đọc: 30% điểm tổng kết.

- Điểm viết: 20% điểm tổng kết.

b.2 Đối với học phần Anh văn 4:

- Điểm nghe: 20% điểm tổng kết.

- Điểm nói: 20% điểm tổng kết.

- Điểm đọc: 20% điểm tổng kết.

- Điểm viết: 20% điểm tổng kết.

2. Điểm tổng kết mỗi học phần được tính theo thang điểm 10. Sau khi cộng các điểm thành phần sẽ được làm tròn 0.5 theo quy định.

3. Điểm đạt là từ 5.0 điểm trở lên.

4. Điều kiện tiên quyết đối với các học phần Anh văn

a. SV phải đạt học phần Anh văn 1 mới được học tiếp học phần Anh văn 2.

b. SV phải đạt học phần Anh văn 2 mới được học tiếp học phần Anh văn 3.

c. SV phải đạt học phần Anh văn 3 mới được học tiếp học phần Anh văn 4.

Điều 5. Chuẩn trình độ tiếng Anh ở giai đoạn chuyên ngành.

Sinh viên chỉ được học các học phần chuyên ngành hoặc làm khóa luận tốt nghiệp, hoặc seminar tốt nghiệp, hoặc học môn thay thế khóa luận tốt nghiệp nếu đạt chuẩn trình độ tiếng Anh như sau:

1. Chuẩn trình độ tiếng Anh khi học các học phần chuyên ngành: SV phải hoàn tất bốn học phần Anh văn trong chương trình đào tạo gồm: Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3 và Anh văn 4.

2. Chuẩn trình độ tiếng Anh khi làm khóa luận tốt nghiệp, seminar tốt nghiệp (hoặc học môn thay thế khóa luận tốt nghiệp): SV phải hoàn tất bốn học phần Anh văn trong chương trình đào tạo (Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3 và Anh văn 4) và phải đạt 450 điểm của kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh do Trường tổ chức.

3. Chậm nhất là cuối học kỳ thứ 6, SV phải đạt chuẩn trình độ tiếng Anh theo **khoản 1 Điều 5** Quy định này mới được xét tiếp tục đăng ký và học các học phần chuyên ngành.

4. Chậm nhất là cuối học kỳ thứ 7, SV phải đạt chuẩn trình độ tiếng Anh theo **khoản 2 Điều 5** Quy định này mới được xét tiếp tục đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp, seminar tốt nghiệp (hoặc học môn thay thế khóa luận tốt nghiệp).

Điều 6. Chuẩn trình độ tiếng Anh khi tốt nghiệp

Sinh viên khi tốt nghiệp trình độ đại học chương trình đại trà phải đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 theo Quyết định số 170/QĐ-ĐHQG ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Giám đốc Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) về việc ban hành Quy chế chuẩn trình độ ngoại ngữ tại ĐHQG-HCM (QC 170). Theo QC 170 và công văn số 1885/ĐHQG-ĐH ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Giám đốc ĐHQG-HCM về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Quy chế chuẩn trình độ ngoại ngữ tại ĐHQG-HCM, các chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh được công nhận tương đương bậc 3/6 khi đạt điểm ở mức tối thiểu như sau:

1. Chứng chỉ VNU-EPT đạt 176 do ĐHQG-HCM cấp.
2. Chứng chỉ IELTS 4.5 do British Council hoặc IDP Australia cấp.
3. Chứng chỉ TOEFL(iBT) 45 do ETS cấp.
4. Chứng chỉ TOEFL(ITP) 450 do ETS cấp.
5. Chứng chỉ TOEFL(CBT) 133 do ETS cấp.
6. TOEIC 4 kỹ năng: 450 Nghe-Đọc và 181 Nói-Viết do ETS cấp.
7. **Chứng chỉ PET – CEFR B1 do Cambridge cấp.**
8. Chứng chỉ BEC Preliminary do Cambridge Assessment cấp.
9. Chứng chỉ BULATS 40 do Cambridge Assessment cấp.

Điều 7. Thời hạn và hồ sơ nộp chứng chỉ ngoại ngữ

1. Thời hạn nộp chứng chỉ ngoại ngữ

Sinh viên nộp chứng chỉ ngoại ngữ trong thời gian chứng chỉ còn hiệu lực và phải trước thời hạn theo các quy định sau đây:

a. Xét miễn học các học phần anh văn: thời hạn nộp theo “Quy chế học vụ đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” hiện hành.

b. Xét chuẩn trình độ tiếng Anh khi được đăng ký học các học phần chuyên ngành: thời hạn nộp chứng chỉ tại **khoản 3 Điều 5** Quy định này.

c. Xét chuẩn trình độ tiếng Anh khi được đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp, hoặc seminar tốt nghiệp, hoặc học môn thay thế khóa luận tốt nghiệp: thời hạn nộp chứng chỉ tại **khoản 4 Điều 5** Quy định này.

2. Hồ sơ nộp gồm:

- Bảng photo có công chứng các chứng chỉ (kèm bản chính đối chiếu).
- Mang theo Chứng minh nhân dân để đối chiếu.

c. Chứng chỉ SV nộp để xét công nhận đạt chuẩn theo quy định được xem là hợp lệ khi chứng chỉ đó còn hiệu lực tại thời điểm nộp.

Điều 8. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

